

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 18/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ T3 gồm có:

T3 phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội T3 nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Ông Đặng Văn Tàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ T3 thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982 tại thị xã ST, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn TT, xã S, thị xã ST, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn TP, xã S, thị xã ST, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Học S, sinh năm 1941; con bà Đào Thị H5, sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị KL, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 13/4/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã ST xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 25/9/2006, chưa thi hành xong khoản bồi thường dân sự.

- Ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện HĐ xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 14/6/2011, nộp án phí ngày 11/12/2024, đã thi hành xong khoản bồi thường dân sự.

Nhân thân:

- Ngày 01/8/2018 bị Công an thị xã ST, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số BLT0320261 ngày 23/8/2018.

- Ngày 24/01/2019 bị Công an thị xã ST, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Đã nộp số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLT0179171 ngày 22/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1981 và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975. Cùng trú tại: Thôn LK 1, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Bùi Văn H (sinh năm 1982; trú tại thôn TP, xã S, thị xã ST, thành phố Hà Nội) nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản tại các tiệm vàng.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/10/2024, Bùi Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS 29X1-249.81 từ nhà tại thôn TP, xã S, thị xã ST, thành phố Hà Nội đi theo QL 21A, rẽ vào đường TL 420. Khi đến cửa hàng vàng “Quý Đỉnh” thuộc thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội của chị Đỗ Thị T (sinh năm 1981; trú tại thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội) H dừng xe chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa rồi đi vào cửa hàng thì gặp chị T đang đứng tại quầy bán hàng. H đặt mũ bảo hiểm lên trên tủ kính quầy hàng, hỏi chị T “*Vàng hôm nay bao nhiêu chỉ?*”. Thấy có khách vào mua hàng chị T bấm chuông báo hiệu cho chồng là anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1975, trú tại thôn LK 1, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội) từ trên tầng xuống để bán hàng cùng, khi anh C xuống đến cửa, chị T nói: “*Vàng cao lắm, vàng nhẫn là 89*”, H nói: “*Bán cho cái nhẫn 4 chỉ để dành*”, chị T trả lời “*Nhẫn chỉ có nhẫn 3 chỉ thôi*”, H nói “*Bán cho cái nhẫn 3 chỉ*”. Chị T lấy 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, nhẫn đúc mặt vuông, trên mặt nhẫn có đúc chữ “Phúc” – chữ Trung Quốc, phía trong mặt nhẫn có khắc chìm chữ “VN” ký hiệu của Công ty vàng bạc V (nhẫn này thường gọi là nhẫn NĐ) ở trên khay dưới tủ kính ra đưa cho H xem. H cầm chiếc nhẫn trên tay trái rồi bất ngờ quay người chạy ra ngoài vỉa hè, lên xe khởi động máy bỏ chạy

theo đường TL420 hướng về phía thôn Hòa Lạc, xã BY, huyện TT để tẩu thoát. Chị T và anh C chạy đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi lấy được tài sản H về nhà tại thôn TP, xã S, thị xã ST thay quần áo. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày H mang chiếc nhẫn vừa lấy được đến cửa hàng vàng “Đa Phúc” địa chỉ tại số 23, đường Phú Thịnh, phường Phú Thịnh, thị xã ST, thành phố Hà Nội gặp chị Lê Thị Lan H2 (sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã P, huyện BV, thành phố Hà Nội) là nhân viên cửa hàng. H bán chiếc nhẫn cho chị H2 với giá 26.280.000 đồng (Hai sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đến sáng ngày 31/10/2024, chị H2 đã bán chiếc nhẫn trên cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Số tiền bán chiếc nhẫn H đã tiêu sài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS 29X1 – 249.81, số máy: JA39E-0931435, số khung: RLHJA3914KY075240, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác, màu đen, có mũ trùm đầu, ngực áo có dòng chữ “dsvn”, “AMOTOR-VEHICLR FOLLOWINGE”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò, màu xanh, trên cạp quần có logo, in dòng chữ “LEVI STRAUSS & CO”, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày màu nâu, trên giày có logo, in dòng chữ “SPORT”, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh tím than, phía trước có kính chắn, sát vành mũ phía trước và sau có dán logo “GRO HELMET” màu trắng, đen.

Tại bản Kết luận định giá số 106/KL-HĐĐG ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, hàm lượng vàng là 99,0%, loại nhẫn mặt vuông nam đúc chữ Phúc, có giá trị tính đến thời điểm ngày 30/10/2024 là 26.541.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 8490/KL-KTHS đề ngày 11/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo BKS 29X1-249.81 có số khung; RLHJA3914KY075240; số máy; JA39E0931435 là số nguyên thủy. Đối với BKS: 29X1-249.81 không giám định BKS do không có mẫu so sánh.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc có số khung; RLHJA3914KY075240; số máy; JA39E0931435, Bùi Văn H khai mua của một người đàn ông không quen biết, khi mua không có giấy tờ xe, BKS: 29X1-249.81 là H nhặt được và gắn vào. Kết quả xác minh đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn ĐH, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Qua làm việc anh Nguyễn Văn

Đ cho biết khoảng tháng 02/2019 anh Đ mua chiếc xe máy trên, BKS: 99K1-291.20, đến tháng 03/2019 do không có nhu cầu sử dụng nên anh Đ đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Tiến hành tra cứu kết quả chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với BKS: 29X1-249.81, kết quả xác minh BKS: 29X1-249.81 gắn với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đăng ký mang tên Vũ Văn T3 (sinh năm 1962, trú tại thôn XT, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội). Qua làm việc với bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1967, trú tại thôn XT, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội – là vợ ông T3), bà T2 cho biết khoảng năm 2002 ông T3 mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: BKS 29X1-249.801, màu xanh, đến năm 2019 ông T3 đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết. Quá trình sử dụng chiếc xe máy ông T3 không bị mất biển kiểm soát hay cho ai mượn giấy tờ tùy thân của ông để đăng ký lại biển kiểm soát. Tiến hành tra cứu kết quả chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về dân sự: chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Bùi Văn H bồi thường số tiền bằng với giá trị của chiếc nhẫn thời điểm bị mất là 27.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Bùi Văn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Bị hại là anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị T trình bày: Trong quá trình điều tra vụ án có được tiếp xúc với gia đình bị cáo thấy rằng gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân bị cáo đang phải trực tiếp nuôi dạy con còn nhỏ, bố mẹ đã già yếu nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 27.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình từ đó có điều kiện chăm sóc con và bố mẹ đã nhiều tuổi.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về T3 quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 14 giờ 37 phút ngày 30/10/2024, tại cửa hàng vàng Q thuộc thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội, Bùi Văn H đã có hành vi giả vờ hỏi mua 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, giá trị 26.541.000 đồng của chị Đỗ Thị T anh Nguyễn Văn C, lợi dụng sơ hở H cầm chiếc nhẫn nhanh chóng bỏ chạy và sử dụng xe máy để tẩu thoát. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Bùi Văn H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, lợi dụng sự sơ hở của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản rồi bán tiêu xài các nhân hết, bị cáo đã từng bị kết án về nhiều tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức chấp hành pháp luật, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo có nhân thân rất xấu. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Như vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6]. Về dân sự: Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị T không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Vật chứng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công; vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ T3.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS 29X1-249.81, số máy: JA39E-0931435, số khung: RLHJA3914KY075240, không gương chiếu hậu, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác, màu đen, có mũ trùm đầu, ngực áo có dòng chữ “dsvn”, “AMOTOR-VEHICLR FOLLOWINGE”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò, màu xanh, trên cạp quần có logo, in dòng chữ “LEVI STRAUSS & CO”, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày màu nâu, trên giày có logo, in dòng chữ “SPORT”, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh tím than, phía trước có kính chắn, sát vành mũ phía trước và sau có dán logo “GRO HELMET” màu trắng, đen.

(tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 29/THA ngày 23/01/2025 giữa Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ T3.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T3
T3 phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành